TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẠ HUOAI** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 08 - 5 - 2025
V/v "Tranh chấp về ly hôn".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠ HUOAI, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Út

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Loan

Bà Vũ Thị Thi

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Bà Mã Thị Oanh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên toà: Bà Hà Thị Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng xét sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 146/2024/TLST– HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2024 về việc "*Tranh chấp về ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 20/3/2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 07/2025/QĐST-HNGĐ ngày 17/4/2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Phan Thị H, sinh năm: 1982

HKTT: Tổ dân phố F, thị trấn Đ1, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng

Địa chỉ liên hệ: Thôn A, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng

- *Bị đơn:* Ông Lê Văn P, sinh năm: 1981

Nơi cư trú: Tổ dân phố F, thị trấn Đ1, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng

(Bà H có mặt, ông P vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn bà Phan Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà H và ông P tự nguyện tìm hiểu, yêu thương nhau, được hai bên gia đình tổ chức đám cưới và tiến hành đăng ký kết hôn với nhau tại UBND thị trấn Đ1, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng vào ngày 06/3/2001. Bà H và ông P sống với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do hai bên không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống gia đình, các mối

quan hệ gia đình và xã hội. Mặc dù đã cố gắng hàn gắn nhưng mâu thuẫn vợ chồng ngày càng gay gắt, không thể giải quyết được. Hiện nay Bà H và ông P sống ly thân, mạnh ai nấy sống, không còn quan tâm đến nhau. Đến nay mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, không thể hòa hợp dẫn đến mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó bà H yêu cầu Tòa giải quyết cho bà được ly hôn với ông Lê Văn P.

Về con chung: Bà H xác định trong quá trình chung sống cùng nhau giữa bà và ông P có 02 con chung Lê Thị Yến N, ngày 17/03/2005 và cháu Lê Văn T, sinh ngày: 20/9/2001. Hiện nay các con chung đã đủ tuổi thành niên và tự nuôi sống được bản thân nên bà H1 yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung: Bà H xác định giữa bà và ông P tự thỏa thuận về tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về nợ chung: Bà H xác định giữa bà và ông P không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Trong quá trình tố tụng Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án cho bị đơn ông Lê Văn P6 ông P không nộp cho Toà án văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ kèm theo cho Tòa án. Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và bị đơn ông P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ mà vẫn cố tình vắng mặt không có lý do còn nguyên đơn bà H2 đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải nên vụ án không tiến hành hòa giải được. Căn cứ vào khoản 3 Điều 210 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho ông P

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn bà Phan Thị H xác định hiện nay tình cảm vợ chồng không còn và cương quyết yêu cầu ly hôn với ông Lê Văn P. Vì vậy bà H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện ban đầu.

Bị đơn ông Lê Văn P mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lí do nên Tòa án không thể ghi nhận được ý kiến của ông P với yêu cầu khởi kiện của bà H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng và nêu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật. Bị đơn đã không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Qua nghiên cứu hồ sơ vụ án và qua tranh tụng công khai tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Phan Thị

H. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Phan Thị H và ông Lê Văn P được ly hôn; Về con chung: Hiện nay các con chung giữa bà H và ông P là cháu Lê Thị Yến N năm: 2005 và cháu Lê Văn T năm: 2001 đã đủ tuổi thành niên, có thể tự nuôi sống được bản thân và bà H yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét giải quyết; Về tài sản chung và nợ chung: Bà H xác định trong quá trình chung sống giữa bà và ông P tự thỏa thuận về tài sản chung, không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết; Về án phí: Buộc bà Phan Thị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập và đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng

[1.1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật: Xuất phát từ việc bà Phan Thị H khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Lê Văn P. Bị đơn ông P hiện nay đang cư trú tại: Tổ dân phố F, thị trấn Đ1, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, xác định quan hệ tranh chấp của vụ án là *"Tranh chấp về ly hôn"* và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng.

[1.2] Bị đơn ông Lê Văn P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt bị đơn theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Phan Thị H và ông Lê Văn Phương nguyện chung sống và đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 06/3/2001 tại UBND thị trấn Đ1, tỉnh Lâm Đồng nên quan hệ hôn nhân của bà H và ông P là hợp pháp.

Ngày 31/12/2024, Tòa án đã tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân giữa bà H và ông P thì được chính quyền địa phương cung cấp thông tin: Bà H và ông P có xảy ra mâu thuẫn nhưng không rõ mâu thuẫn là gì. Ông P và bà H không yêu cầu địa phương hòa giải.

Trong quá trình giải quyết vụ Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông P để làm việc, hòa giải nhưng ông P đến. Điều này cũng chứng tỏ ông P không có thiện chí để hòa giải hàn gắn tình cảm còn bà H xác định hiện không còn tình cảm gì với ông P, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc và cương quyết yêu cầu ly hôn.

Từ những phân tích nêu trên có thể xác định mâu thuẫn giữa bà H và ông P đã trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và Điều 4 của Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H, xử cho bà

Phan Thị H được ly hôn ông Lê Văn P là có cơ sơ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[2.2] Về con chung:

Bà H xác định trong quá trình chung sống cùng nhau giữa bà H và ông P là Lê Thị Yến N năm: 2005 và Lê Văn T năm: 2001. Hiện nay các con đã đủ tuổi thành niên, có thể tự nuôi sống được bản thân nên bà H không yêu cầu Toà án giải quyết. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung:

Bà H xác định giữa bà và ông P tự thỏa thuận về tài sản chung và không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về tài sản chung và về nợ chung trong vụ án này. Nếu sau này các bên có tranh chấp về tài sản chung và về nợ chung thì sẽ khởi kiện bằng một vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[3] Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát:

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí:

Buộc bà Phan Thị H phải chịu 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 và Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 53; khoản 1 Điều 56, Điều 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Phan Thị H. Cho bà Phan Thị H và ông Lê Văn P được ly hôn.

2. Về án phí: Bà Phan Thị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007589 ngày 04 tháng 11 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng. Xác nhận bà Phan Thị H đã nộp đủ án phí.

3. Về nghĩa vụ Thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị đơn vắng mặt thì thời hạn kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện huyện Đạ Huoai;
- Chi cục THADS huyện Đạ Huoai;
- UBND thị trấn Đạ M'ri;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Thị Út